TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123**/2021/HSST
Ngày: 31/05/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Lâm Anh.**

Bà Bùi Thị Minh Hoa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Hoài Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/HSST ngày 13/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C, sinh năm: 1972 tại Hà Nội; ĐKHKTT và chỗ ở: phố L, xã N, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng L (c); Con bà: Lê Thị S; Có 01 con sinh năm 1997; Danh chỉ bản số 135 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 29/12/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 17/11/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Phan Thị A – sinh năm: 1994; ĐKHKTT: khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: số A ngõ B đường M, phường M, quận N, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lý Thị N – sinh năm: 1979; ĐKHKTT và chỗ ở: khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Đinh Vạn H – sinh năm: 1996; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1967; ĐKHKTT: thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: số A ngõ B đường N, phường M, quận N, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Anh Nguyễn Hồng T –** sinh năm: 1980; ĐKHKTT và chỗ ở: phố L, xã N, huyện T, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C nguyên là cán bộ trong ngành công an, hiện đã ra quân và làm tài xế lái xe máy cho ứng dụng "Grab bike". Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2020 đến tháng 10/2020, C đã giả mạo là cán bộ công an hiện đang công tác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Vụ 1: khoảng 10h00' ngày 26/10/2020, trên đường chở chị Phan Thị A (sinh năm: 1994; ĐKHKTT: khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ) là khách thuê xe từ ngõ B đường M, phường M, quận N, Hà Nội tới trụ sở Công an quận Cầu Giấy. C được chị A nói chuyện về việc hiện nay người nhà của chị A và chị Lý Thị N (sinh năm: 1979; ĐKHKTT: khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ) là Đinh Quang L và Nguyễn Quang T đang bị tạm giam tại Công an quận Cầu Giấy. Thấy vậy, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị A, chị N nên đưa ra thông tin gian dối, nói mình đang là cán bộ công tác tại Công an quận Cầu Giấy và có khả năng để xin cho người nhà của hai chị được tại ngoại.

Khoảng 13h00' ngày 26/10/2020, C gọi điện từ điện thoại di động Samsung S7 lắp sim số 0329.156.313 cho chị A, yêu cầu chị A chuẩn bị 02 phong bì, mỗi phong bì 1.000.000 đồng và cùng C tới Công an quận Cầu Giấy để đặt vấn đề với Ban chỉ huy Công an quận cho người nhà chị A được tại ngoại. Sau đó, C mặc quần, đi giày, tất công an, điều khiển xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 30N9 – 8400 đón chị A ở ngõ B đường M, phường M, quận N, Hà Nội tới trụ sở Công an quận Cầu Giấy. Khi đi qua cửa hàng Vinmart ở số A phố N, phường Q, quận C, Hà Nội, Nguyễn Minh C lấy của chị Phan Thị A 02 phong bì nêu trên và tiếp tục chở chị A tới cổng chính Công an quận Cầu Giấy. Khi tới nơi, C bảo chị A đứng ở trước cổng, còn C cầm 02 phong bì điều khiển xe máy ra cổng phía sau của Công an quận Cầu Giấy rồi quay lại gặp chị A và nói Ban chỉ huy Công an quận đồng ý cho người nhà chị A được tại ngoại rồi đèo chị A về nhà.

Biên bản kiểm tra camera tại cửa hàng Vinmart ghi nhận: "vào thời điểm 14h17' đến 14h21' ngày 26/10/2020 phát hiện 01 phụ nữ mặc áo phông trắng, quần dài tối màu, đội mũ bảo hiểm tới trước quầy thu ngân mua phong bì và lấy trong ví một số tờ tiền cho vào phong bì và dán kín lại. Sau đó, người phụ nữ này lấy bút ghi lên phong bì và bước ra ngoài cửa".

Sáng ngày 27/10/2020, C gọi điện từ số 0329.156.313 cho chị A yêu cầu số tiền để xin cho người nhà tại ngoại là 50.000.000 đồng và hẹn chị A tới cổng chính Công an quận Cầu Giấy để lấy tiền. Đến khoảng 11h cùng ngày, C mặc quần, đi giày,

tất công an, điều khiển xe máy 30N9 – 8400 tới cổng chính Công an quận Cầu Giấy để gặp chị A, chị N. Còn chị A đi cùng chị N và Trần Văn Đ (sinh năm: 1994; ĐKHKTT: khu A, xã Đ, huyện T, Phú Thọ) để gặp C. Anh Đ là bạn của chị A và được nghe chị A nói chuyện về việc của chị A, chị N sẽ gặp C để đưa tiền xin tại ngoại cho người nhà của hai chị. Chị N bảo với chị A chỉ có 16.000.000 đồng rồi đưa cho chị A, chị A đưa lại cho Đ để Đ đếm tiền, sau đó Đông đưa lại cho chị A và chị A cho số tiền trên vào 01 phong bì, còn số tiền của chị A cũng cho vào một phong bì. Khi gặp C, chị A nói chỉ có 23.000.000 đồng một người và chị N hôm nay mới mang 16.000.000 đồng thì có được không. C đồng ý và nói cho chị N nợ 7.000.000 đồng, lúc này cả anh Đ và chị A đều chứng kiến. Sau đó, C cùng chị A vào phòng trực ban của Công an quận và lấy của chị A 01 phong bì bên trong có 23.000.000 đồng, 01 phong bì bên trong có 16.000.000 đồng. Tiếp theo, C một mình đi vào trong Công an quận Cầu Giấy đi một vòng rồi ra ngoài và không gặp ai cả. Khi ra ngoài, C nói dối đã giúp cho người nhà chị A, chị N được tại ngoại rồi ra về. Lời khai của C phù hợp với lời khai của chị N, chị A về việc nhận số tiền 39.000.000 đồng.

Đến ngày 28/10/2020, C tiếp tục tới nhà chị A để lấy số tiền 7.000.000 đồng là số tiền chị N còn nợ. Ngoài ra, C nói cần tiền để bồi dưỡng quản giáo, chị A đồng ý và đã đưa cho C 5.400.000 đồng.

Biên bản kiểm tra và xác nhận hình ảnh camera trước cửa nhà số A ngõ B đường M, phường M, quận N, Hà Nội ghi nhận: C xác nhận như sau:

- Vào lúc 13h43’ ngày 26/10/2020, C chính là người đàn ông mặc quần cảnh sát màu xanh, đi giày công an, mặc áo khoác tối màu điều khiển xe máy Yamaha Sirious màu trắng tới đón chị Phan Thị A.

- Vào lúc 09h33’ ngày 28/10/2020, C chính là người đàn ông mặc áo khoác tối màu, quần màu xám đến gặp chị Phan Thị A để lấy tiền. Theo lời khai của C, chị A và biên bản xác nhận hình ảnh camera, số tiền này là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Nguyễn Minh C đã chiếm đoạt của chị Phan Thị A và chị Lý Thị N là 53.400.000 đồng. Số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: vào khoảng tháng 04/2020, Nguyễn Minh C quen biết với anh Đinh Vạn H (sinh năm: 1996; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình) vì ở cùng xóm trọ. Qua nói chuyện, biết H đang có ý định xin vào ngành công an, C đưa ra thông tin gian dối, bản thân là cán bộ công an, có nhiều mối quan hệ có thể xin được cho H. Để lấy lòng tin, C cho H xem bộ quần áo công an treo trong phòng trọ của mình. Sau đó, C đã yêu cầu H cung cấp sơ yếu lý lịch bản thân và số tiền 7.000.000 đồng để xin cho H vào ngành công an. Ngày 26/05/2020, anh H đã chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank, số 19029131014014 mang tên Nguyễn Minh C để lo xin việc. Số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết.

Kiểm tra sao kê giao dịch tài khoản của C cho kết quả thời gian, số tiền phù hợp với lời khai của C và anh H.

Biên bản kiểm tra xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 30N9 – 8400 ghi nhận: phát hiện trong cốp xe máy và thu giữ của Nguyễn Minh C có: 01 bản sơ yếu

lý lịch tự thuật, 01 bản photo công chứng quyết định xuất ngũ, 01 bản photo công chứng giấy chứng nhận đào tạo hạ sỹ quan, photo công chứng sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh, đơn xin xác nhận dân sự đều mang tên Đinh Vạn H.

Vụ thứ 3: đầu năm 2020, Nguyễn Minh C thường xuyên ăn cơm tại quán cơm bình dân của ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1967; ĐKHKTT: thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh) trong ngõ A đường N, phường M, quận N, Hà Nội. Khi gặp ông T, C giới thiệu là Đại úy công an, công tác tại Công an thành phố Hà Nội. Đến tháng 09/2020, biết thông tin ông T có nhu cầu mua 02 chiếc xe máy cũ để đi lại nên C đưa ra thông tin gian dối tại đơn vị C công tác đang thanh lý 02 chiếc xe máy với giá 4.500.000 đồng/1 chiếc. Do tin tưởng C là công an nên trong tháng 09/2020, ông T đã đưa tiền mặt cho C ba lần tại quán cơm trong ngõ A đường N, phường M, quận N, Hà Nội. Lần thứ nhất 4.500.000 đồng, lần thứ hai đưa 4.500.000 đồng, lần thứ ba đưa 1.200.000 đồng, tổng cộng là 10.700.000 đồng. Sau đó, C bảo ông T cứ ở nhà chờ khi nào có người gọi sẽ thông báo đến lấy xe. Tuy nhiên, sau đó C không liên lạc và cũng không giao xe máy cho ông T. Số tiền trên, C đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh C khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản kiểm tra camera, biên bản kiểm tra điện thoại, kết quả sao kê ngân hàng, kết luận giám định âm thanh và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Minh C tại phòng A, số B ngách C phố Đ, phường M, quận N, Hà Nội, cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Minh C: 01 chiếc quần vải dài màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HCKT; 01 thắt lưng da màu nâu; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 30N9 – 8400; 01 chiếc điện thoại di động Samsung gắn sim số 0329.156.313; 01 chiếc điện thoại di động Asus; 12 triệu đồng.

Quá trình điều tra, C giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Real Me C1 gắn sim số 0913.079.571 và 0942.486.269.

Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 30N9 – 8400: Nguyễn Minh C khai mua chiếc xe máy trên của anh D làm quán sửa xe máy ở cạnh Công an phường M, lúc mua không có giấy tờ, hiện nay cửa hàng đã đóng cửa, anh D đi đâu,làm gì C không biết. Xác minh chủ đăng ký xe là chị Đỗ Minh H (Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện T). Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường M cho kết quả: chưa xác định được người có tên là Đỗ Minh H đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn.

Đối với 01 chiếc quần vải dài màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HCKT; 01 thắt lưng da màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động Samsung S7 gắn sim số 0329.156.313 thu giữ của C, quá trình điều tra xác định đây là công cụ, phương tiện để C thực hiện hành vi lừa đảo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Real Me C1 gắn sim số 0913.079.571 và 0942.486.269, quán trình kiểm tra, phát hiện tại thư mục "Ảnh" có 01 hình ảnh lúc 13h05' ngày 26/10/2020 có liên quan đến vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Asus thu giữ của C: xác định là phương tiện C dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 12 triệu đồng thu giữ của C: xác định đây là tài sản cá nhân do C lao động mà có, không liên quan đến vụ án.

Về dân sự: anh Nguyễn Hồng T (sinh năm: 1980; ĐKHKTT và chỗ ở: phố L, xã N, huyện T, Hà Nội) là em trai của Nguyễn Minh C đã bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 71.100.000 đồng. Trong đó, bồi thường cho chị A và chị N số tiền là 53.400.000 đồng, bồi thường cho anh Đinh Vạn H số tiền là 7.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 10.700.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu nào khác.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSCG ngày 12/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Minh C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Minh C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Nguyễn Minh C từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Về dân sự: các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần vải dài màu xanh, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 đôi giày màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HCKT, 01 thắt lưng da màu nâu; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 30N9 – 8400; 01 chiếc điện thoại di động Samsung gắn sim số 0329.156.313; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Real Me C1 gắn sim số 0913.079.571 và 0942.486.269. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Asus và số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Hồng T xác nhận số tiền anh bồi thường cho các bị hại là tiền của bị cáo C. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Minh C đã có hành vi gian dối, mạo danh là cán bộ công an để thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Phan Thị A số tiền 30.400.000 đồng, chị Lý Thị N số tiền 23.000.000 đồng, anh Đinh Vạn H số tiền 7.000.000 đồng, và của ông Nguyễn Văn T số tiền 10.700.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 71.700.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nguyên là cán bộ trong ngành công an, nhưng đã ra quân và làm tài xế lái xe máy cho ứng dụng "Grab bike", nhưng khi gặp các bị hại, bị cáo vẫn nhận mình là cán bộ trong lực lượng công an để chiếm lòng tin của các bị hại. Mặc dù, không được cơ quan, tổ chức nào trong ngành công an giao cho bị cáo chức năng, nhiệm vụ gì nhưng bị cáo vẫn hứa hẹn xin cho người nhà chị Phan Thị A và chị Lý Thị N được tại ngoại, hứa xin vào ngành công an cho anh Đinh Vạn H và mua xe thanh lý của ngành công an giúp cho ông Nguyễn Văn T nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của họ. Xét nhân thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, mà tham lam, muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo từng phục vụ trong lực lượng công an, hiểu rất rõ các quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây mất lòng tin giữa con người với con người. Các lần bị cáo chiếm đoạt tiền của 04 bị hại đều đủ cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạm tội là nhiều lần đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 71.000.000 đồng đã phạm vào tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo năm 1994 có hành vi Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản nhưng đã được Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa miễn trách nhiệm hình sự được coi là chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại đầy đủ cho các bị hại, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc quần vải dài màu xanh, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 đôi giày màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HCKT, 01 thắt lưng da màu nâu thu giữ của bị cáo, đây là những đồ dùng bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 30N9 – 8400 bị cáo khai khi mua không có giấy tờ, qua tra cứu chiếc xe trên mang tên Đỗ Minh H, địa chỉ tại thôn P, xã M, huyện T, cơ quan điều tra không xác định được người có tên là Đỗ Minh H hiện đang cư trú tại đâu, không lấy được lời khai của Đỗ Minh H để xác định chủ sở hữu, cơ quan điều tra cũng đã ra thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy, mặt khác bị cáo đã dùng chiếc xe máy để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vậy nên tịch thu sung công quỹ chiếc xe máy trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung gắn sim số 0329.156.313; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Real Me C1 gắn sim số 0913.079.571 và 0942.486.269 là những tài sản bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Asus và số tiền 12.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về dân sự: các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Minh C** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Minh C 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2020.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần vải dài màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HCKT; 01 thắt lưng da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng nâu, loại xe 02 bánh từ 50 – 175 cm^3, số khung RLCS5C640BY415696, số máy 5C64-415699; 01 biển kiểm soát 30N9 – 8400; 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Real Me màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Asus màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 12.000.000đồng.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng số 173 ngày 11/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy ngày 04/01/2021).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương